Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . 3 50
Ba tháng . . . 2 00
Mỗi số. . . . 0 06
Đổi chỗ ở. . . . $20
ĐẠI-PH[illegible] [illegible] ĐỊA
Một n[illegible] 20fr00

Số : 551
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BẢN LẺ MỖI SỐ : 0$06

29 Août 1918
23 tháng bảy annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nên gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Mái-chính

(*Compradore*)

Lục-tỉnh-tân-văn khi trước có luận về công cuộc các Mái chinh của hãng buôn. Nay thấy trong báo *Tribune Indigène* c[illegible] *Đô-t...-Lan* đồng sở kiến tai 1[illegible]-báo xin nhắc lại cho chư khán-qu[illegible]n rõ chức nghiệp ấy. quan hệ cho nghề buôn ta là thể nào?

Số là nhà buôn nào bất câu là Langsa, Ăng-lê, Suisse, cả thảy đều có sắm một người Compradore chánh và vài ba Compradore phụ. Compradore chánh thì phải cậy các tiệm to ở Chợlớn ký tên bảo lãnh vài muôn đồng, ấy là nói về các nhà buôn thường, còn các hãng bạc thì Compradore chánh phải vi chí đến 100 muôn, không chừng. Compradore chánh ăn lương tháng 100$ sấp lên, đã vậy mà còn chia huê hồng 1 vài phân trong số tiền bán được mỗi tháng.

Nhà buôn giao việc bán cho Compradore, chỗ nào nên bán chịu, thì có Compradore bảo lãnh ; rủi mà mất đi, thì Compradore phải thường, Compradore chánh lại phải chọn Compradore phụ để lo việc đi bán hoặc việc đi mua đồ thổ sản trong xứ, hoặc việc lo nghe giá cả, đoạn phải chọn một người để đi thâu bạc các tiệm. Cả thảy đều ăn lương của hãng, mà phải tùng quyền Compradore chánh.

Vả chăng, mười mấy cậu Compradore chánh ở Saigon đều là người con cháu khách biết nói tiêng Annam, tiếng Langsa, tiếng Bà-lai-du, tiếng Ăng-lê và tiếng Chệc mấy thứ. Như thế thì Annam ra buôn bán muốn làm to thì phải học nói tiếng Chệc đặng mà hiểu mánh. Bằng không vốn ở đâu nhiều mà làm to. Hễ day phía nào cũng gặp Chinoa. Muốn đến mấy hãng bạc mà vay cũng gặp Chinoa, thì làm sao mà mua chịu, làm sao mà vay, có ai bảo lãnh cho đâu, chớ các tiệm Chinoa Chợlớn đã nhờ nhau ở một nước, một xóm, một họ giúp nhau sáng tạo cửa hàng, rồi còn nhờ nhau trong việc bổ hàng, đoạn đến khi trả tiền toa vé hoặc đến hãng bạc mà vay bợ cũng còn nhờ nhau, giá cả nhờ nhau, bá ban vạn sự nhờ nhau, như thế Chệc họ có cần gì cho Annam giúp họ đâu. Vẫn tiếng Langsa là khó mà Annam mình còn học được thay, huống lựa là tiếng Chệc. Duy học tiếng nói mà thôi, không cần học chữ, sau nói được rồi, học chữ không mấy ngày. Vì sao mà phải học tiếng Chệc? Là vì mình day phía nào cũng là Chệc, họ hiểu tiếng mình, mình nói chi họ đều nghe được, còn họ nói cái gì mình bơ; bao nhiêu đó đủ mà thua người ta. Nếu mình nói được tiếng chinoa thì muốn làm Compradore dễ như chơi, như nhà không vốn thì cậy thân bằng bảo lảnh cho, chừng ấy các nhà buôn ta to gì không làm to như chinoa vậy. Xin chư khán quan trù nghỉ cái lời siểng luận đây rồi đáp từ cho ra lẽ đặng mà nhờ chung.

CHỦ-BÚT

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Lính tập Annam

Có tin giấp thép nói lính tập thú tại Bắc-kinh (Trung quốc) nay đã kéo lên Liêu-đông đặng đến thành Hải-sâm-Đại mà hiệp cùng binh đồng minh chiến với quân Bô-sờ-huyt (Nga-la-tư). Annam mình từ thuở nay ở trong xứ hoài, chuyến nầy mới bôn nam tẩu bắc, châu lưu khắp cả hoàn cầu, như vậy mới biết khôn, vì một bậc đường đều học khôn được 1 thí.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 75

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$30 tới 2$35.

Sài-gòn

Chuyện vặt. — Một cô ngụ đường Boresse, đi thưa bót hay chú thợ sơn ở đường Duranton toan giựt kiền của cô ta giá 25$.

— Một tên học trò Taberd thưa bót hay một tên đầu bếp ngụ đường Philippini ăn cắp cái bốp bạc của trò ấy có đựng 38 đồng bạc. Tên ăn cắp đã bị bắt rồi.

— Lái ghe đá nọ ở Vĩnh-thuận về hạt Gia-định ngồi ghe xuống Saigon đậu tại đường mé sông Belgique, bị quân tữ ngồi rường nom theo lấy được 10$ và áo quần giá 3$50 cùng giấy thuế thân.

Trường Sư-phạm

(*Gia-định*)

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 14 août có ra lời nghị tái khai trường Sư-phạm Gia-định, y theo Qui-tắc Học-chánh Đông-dương :

Khoản thứ nhứt. — Trường Sư-phạm Gia-định tái khai ngày 15 Septembre 1918 tới đây.

Khoản thứ nhì. — Ngày 5 Septembre sẽ mở hội thi tuyển sĩ-tử cho nhập trường ăn ngủ trong.

Khoản thứ ba. — Sĩ-tử phải có từ 16 tuổi sấp xuống và đã có bằng cấp Tiểu-học và phải trình những tờ giấy kể sau đây :

1° *Bằng cấp Tiểu-học.*
2° *Tờ sao lục khai sanh.*
3° *Tờ lý lịch sĩ-tử.*
4° *Tờ đoan thệ cha hay là thủ-hộ ký tên rằng vô cớ mà nửa chừng bỏ học thì phải đền bồi học phí bấy lâu cho nhà-nước.*

Đơn xin có đính các tờ giấy nói trên đây, phải gởi đến sở Học-chánh, hạn nội ngày mồng 2 Septembre là trễ.

Châuđốc

Phản-chủ. — Tên K... là người làm nghề thợ bạc, có nuôi ít tên thợ làm công trong nhà ; bữa nọ M. K... đi khỏi, vợ K... ở nhà mượn tên Tư G... soạn giùm 1 cái giấy nợ để trong tủ. (Tên G... là thợ làm công) G... lấy 1 cái trao cho vợ K... rồi lén núm hết cái giấy nợ vài trăm mà giấu luôn. Khi K... về coi lại thì biết mất, bèn hỏi G... có lấy cùng không. G... chối ngược chối xuôi rằng không có lấy. K... nổi doá, dắc đến quan phủ mà thưa, việc cũng còn cãi lẫy lôi thôi, nên G... cũng trở về nhà K... nữa. Lúc về G... nhằm việc không êm, nên mới dĩ đào vi thượng sách.

Cuốn gói. — Vợ chồng tên tám C... mấy tháng nay chơi me lu-bù, thua cũng mê-mang, nợ cũng hiếm-hiệm, nhằm bề ở chúng đòi chịu không nổi, nên bữa 14 Août nầy, lúc mười giờ tối bỏ nhà cửa đồ đạt lại bộn bàn, lấy có ít cái áo quần, rồi vợ chồng dông mất.

L. v. B.

Vĩnh-long

Ăn thịt ngựa ương. — Theo vệ-sanh, rất cần nhứt là đều ăn uống cho sạch sẽ và kỹ lưởng.

Mà nhứt là loài vật chi bịnh hoạn thì chẳng nên ăn ; rất đỗi là Chệc bán thịt heo đau mà còn bị phạt thay, huống chi là ăn thịt bò, thịt trâu, thịt ngựa đã đau lâu rồi mới chết, mà nở vác tiền mua mà ăn thì một đều rất quê, rất tệ ! (Ấy là vác tiền mà mua bịnh đó.)

Tôi thường thấy, mấy nơi sẵn-đã ; hễ trâu chết thì chẳng chịu đem chôn, để bán cho kẻ khác mua về đặng xẽ ra mà bơi xuồng rao bán các nơi; có khi kéo xẵn, ném đùa xuống sông, đặng hại việc uống nước của mọi người, ấy là một đều ác.

Như mới đây : Tên V... mới chết một con ngựa, người bèn lấy đá neo xuống sông. (ý cũng sợ người ta vớt ăn, mới là neo đá,) cách vài ngày ngựa ấy nổi phình lên, tên tám G... vớt lên xẽ ăn, lại rủ xóm giềng làm tiệc với nhau nữa. Cha chã ! ! Vậy mà có năm nhà xúm xẽ ăn với tên G... mới là đáng ghê cho chớ !

Thơ rằng :
Đồng-bang xin nghỉ lại ;
Loài-vật chết ăn hại !
Từ đây phải chừa đi ;
Kẻo tha-bang nói dại !

L.T.H. Bình-Lễ

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Nhựt-bổn

Chánh-phủ Nhựt-bổn mới hiến cho Huê-kỳ 23 chiếc tàu nội vụ trọng tải 150.000 tonnes. đã giao 13 chiếc rồi, còn 10 chiếc hẹn trong 3 tháng sẽ giao.

Kho thuốc súng ở đồn Shimonoseki ngày 25 Juillet 1918 thình-lình nổ, ở sau đồn có 1 kho thuốc đạn và trái phá rất to (125 tonnes) bắt nổ luôn, cả một đám nhà phải sập nát, 1 phần cái đồn phải hư và tàu đậu bến bị lụy, hơn 40 mạng sanh linh chết, xe lửa khi ấy đi ngan qua đó cũng bị hư hại, 65 bộ hành chết tươi, còn bao nhiêu bị thương tích: Nhờ linh chữa hay nên Châu-thành khỏi bị hỏa, có hơn 100 người bị chết. Chửa ắt là tại cớ nào mà ai cũng nghi cho quân A-lê-măn nhẫn tâm hoạc kẻ đã thọ của A-lê-măn mà làm nhăn, đâu đâu cũng có quân thấy của thì tham, quên hết sự phải.

Singapore

Hãng tàu Nhựt-bổn hiệu là Osaka Shosen Kaisha mới lập một đường tàu chạy qua lại Java, Singapore và Calcutta. Thiên hạ đồn rằng phải lỗ vốn mà chưa gì hãng đã lãnh chở hơn 5.000 tonnes hàng hóa, ấy cũng nhờ các nhà buôn Nhựt trợ lực.

Hồng-kông

Thành Hồng-kông vẫn cất dọc theo triền núi phía ngó vào bờ Quảng-đông. Hôm mồng 3 août có đất động nhẹ nhẹ, làm cho hai cục đá to cân nổi 50 tonnes ngã lăng theo triền núi rớt xuống nhằm một giãy nhà lầu làm cho nhà cửa nhào không. Có hai người bị thương tích nặng và quan đã cho lính đào được trong đống ngói gạch bốn cái thây, còn đang kiếm tìm. Thiên hạ e còn nhiều người bị chết trong đó. Mới moi được hai cái thây nữa. Nhơn dân cả thành kinh hãi.

Xán-xèn

Xe lửa Xán-xèn đi Mã-cao thiên hạ cho là khó lắm, nay có một ông giả cự-phú kêu hùn được 14 triệu đồng bạc xin phép làm đến Sa-kí, còn 20 kilom. nữa đến Mã-cao, nếu quan cho phép thì sẽ khỉ sự làm liền.

Trung-quốc Tân văn

Chủ bút báo Cực-đông Thông-báo (*L'Information d'Extrême-Orient*) đến Quãng-đông hỏi dọ tin tức nói ông Tchangki là một đầu lãnh có danh trong đám Cách-mạng hướng Nam. Lời lẽ thế nào xin phiên dịch ra đây cho các ngài duyệt báo nhàn lãm:

Hỏi. — Người ta đồn rằng Tôn-dật-Tiên bỏ đi đó là dấu các đầu lãnh hướng Nam bất thuận nhau, phải chăng?

Trả lời. — Ai đồn lời ấy quả là người dui. Có lẽ nào họ dám đồn rằng các đầu lãnh hướng Nam bất thuận nhau trong khi chúng tôi đã đắc kỳ sở nguyện rồi, nghĩa chung đang tái chỉnh tu binh mã và đã nhóm Hạ-nghị-viện dân hội rồi? Sự ấy chỉ rõ các tỉnh hướng Nam rất hòa thuận nhau luôn : Số là phe võ biền mong mỏi hằng ngày cho có cơ hội đặng diệt trừ phe Cách-mạng hướng Nam thì phe ấy có lẽ nào dại dột cho đến đỗi gây nhau hay sao?

Tôn-dật-Tiên mà cáo thối đây là vì ích lợi chung trong nước và ích lợi riêng của Ngài. Nếu Ngài còn chấp chưởng binh quyền thì bề nào cũng phải gồm hai quyền hành là *Hành-chánh-quyền* và *Binh-cơ-quyền.* Ta phải biết rằng Tôn-dật-Tiên là một người ưa luận biện chã phải người tri nước, (người biết xô ngã nhà Thanh mà chẳng phải người biết dựng nước bao giờ). Nếu để cho Ngài cầm quyền cã trong tay thì chỉ cho khỏi Ngài vọng dùng sanh ra nhiều đều rối rấm trong nước, sanh sự khó để cho quốc-gia. Vẫn Ngài là một vị quan Tổng-lý trong ty Tham chánh, thì Ngài phải lo tổ chức lập Dân Hội Hạ-nghị-viện cho rành, trong việc ấy thì thiệt Ngài đủ tài thi thố. Ngài biết thời vụ lắm cho nên trước khi Đại Hội thì Ngài đã cáo thối chức Nguyên-Nhung.

Y theo lời ông Tchangki cắt nghĩa rành như vậy thì ta đã biết rằng phe đầu lãnh hướng Nam không có bất thuận nhau. Nếu Tôn-dật-Tiên mà còn cầm quyền Nguyên-nhung thì chắc bề gì các đầu lãnh phải chia ra hai phe tương tàn nhau.

— Vậy chớ Đại Hội nhóm lại tính bàn việc chi?

— Đại-Hội nhóm lại đặng tính trước là lập luật nước. Các quan lo lập luật nước ấy rất có tài và rất từng trải. Các Ngài ấy chán biết rằng các quan cầm quyền Hành Chánh hay vì luật lộng quyền. Các Ngài ấy rất hiệp ý nhau nên công việc làm rất thạnh

hành. Chúng tôi ước ao khi nào luật nước lập rồi thì Chánh-phũ Bắc-kinh phải công nhận luật ấy. Mà tôi không dám quã quyết vì Luật ấy là bởi tư tưởng cọng hòa Dân-quốc mà lập ra, tôi không dám chắc là vì Đoàn-kỳ-Thoại còn làm Thũ-tướng, vì Nội các là phe Đoàn-kỳ-Thoại đã phụ quốc-thể cọng hòa đã lâu rồi.

Tôi dám quã quyết rằng Luật nước đây sẽ làm cho Nam Bắc hòa nhã.

— Muốn cho Nam Bắc hòa nhã thì ông tưởng phải dùng ai làm Thũ-tướng, dùng ai làm Nội-các.

— Chánh-phũ Bắc-kinh trước hết phải công nhận Luật nước Quãng-đông, phải diệt trừ phe Võ-biền. Ngày nào phe Võ-biền là phe không hiểu việc Chánh trị mà còn cầm quyền như ngày nay, thì khó mà trông cho Trung-quốc hưởng sự hòa bình.

— Tôi muốn biết ý ông trong cuộc Trung-Nhựt giao hiếu ra thể nào.

— Hai nước giao hiếu nhau đó có nhiều việc bất minh. Bởi cớ ngoài mà cuộc giao hiếu sanh ra, thì chẳng nên mờ hồ, mọi người phải rõ thấu. Song le thiên hạ tưởng lầm rằng nhờ đó mà Trung-quốc sẽ hòa nhã với Nhựt-bổn, vì tờ minh ước vụ việc ngoài chớ không vụ việc thù tạc hai nước.

Còn về việc *Xi-bê-ri* thì ông Tchangki nói Chánh-phũ Bắc-kinh với Chánh-phũ Đông-kinh bày thêu dệt nhiều điều. Ngài nói Chánh-phũ Bắc-kinh trong việc *Xi-bê-ri* tưởng mình có danh giá·

Trường con gái mở rộng

Quan Đốc-lý Thành-phố Saigon, theo lời dạy quan Nguyên-Soái, cho nhơn dân annam ở Saigon hay rằng : hồi trước trường sơ học con gái Annam lảnh được nhiều 143 học trò trong, mà bây giờ, bởi mới cất thêm nhà, nên cho vô được ước chừng ba trăm rưỡi.

Nhơn dịp ấy, ngài tưởng phải nhắc cho nhà annam có ăn, việc ích lợi mà cho con đi học cho trúng lý, có nết na, tri thức, và lo việc nội trợ trong nhà theo bài vở dạy trong trường.

Ngày tựu trường định bữa thứ hai 16 Septembre tới, bảy giờ rưỡi sớm mai.

Tiền ở và ăn trong trường định giá 8 đồng bạc một tháng.

Đơn xin vô học phải gởi trước ngày 5 tây tháng chín tới cho Quan cai trường sơ học Saigon và có tờ chỉ rằng: những con gái xin vô học phải trên 7 tuổi và dưới 12 tuổi.

Saigon, ngày 19 Août 1918.
Quan Đốc-Lý,
A. FORAY.

Tục mới

(*Nouvelle habitude*)

1.— Thuở tôi còn thiếu niên thấy thiên hạ sợ thuốc Tây, quan dạy đem con nít đi trồng trái thì đồn huyễn rằng đem đi mổ mặt, nhà ai có bệnh đợi vô phương gần tắc hơi mới đánh liều đi rước quan thầy, thuốc kì-ninh thì sợ quá, rằng kị ban cua, uống vào thì chết v. v. Song le từ 10 năm sắp xuống đến nay nhà nước hết lòng thí thuốc, chẳng lựa là giàu nghèo, sang hèn, ai cầu cứu thì quan thầy liền thi ân. Nhờ vậy mà đồng bang ta dạn dùng thuốc Tây. Khi trước thì sợ hãi, bây giờ lại ưa dùng, thậm chí việc châm chít là đều rất lợi hại mà Annam mình đi tìm thầy mổ xẻ, hoặc tìm thuốc vào mạch. Nếu thuốc mới và tốt cũng là tinh sạch thì liền thấy hiệu nghiệm, còn rủi gặp thuốc cũ, đồ dùng dơ thì liền thấy họa hại. Vít bị tìm thuốc làm độc, sanh mủ, sưng vù phải chịu mổ xẻ đau đớn nhiều lần mới là khỏi chết. Đồng bang phải đề phòng cho lắm, phải cẩn thận cho lắm, vì thân thể của cha mẹ sanh ta ra khó nhọc đừng có khinh cữ mà sau ăn năn thì đã muộn rồi.

Phải tìm thầy danh-sư mà hỏi thăm, chớ bắt tử mà mang họa. Khi quan thầy dạy phải chịu chít thì chừng ấy mới nên, mà xin quan thầy làm lấy.

2.— Có một việc rất quan hệ cho đờn bà ta là mấy năm nay tôi hằng nghe các nhà có đạo hay luận nhau rằng có mấy đau *tử cung*, có kia đau *tử-cung* ; việc ấy là một việc tối kị, kín nhiệm trong thân thể đờn bà, sao lại con nít cũng biết. Tôi lấy làm lạ lắm.

Đạo làm cha mẹ phải cấm con đừng nói như tiếng khốn ấy, nếu rủi có vậy thì một mình quan thầy với mình hiểu thôi, có đâu đi nói cùng chợ như là đau tay, đau chưn vậy.

Thuở trước có ai dám nói đến tiếng ấy, sao bây giờ đờn bà con gái lại dạn dùng. Tôi chẳng hiểu bởi đâu mà sanh ra tiếng ấy, song le tôi cúi xin kẻ làm cha mẹ anh chị hãy nghiêm cấm con cháu, em út đừng cho nói tiếng khốn như vậy.

3.— Người Annam ta thường hay đau chưn, 10 người có ít nữa là 7 người đau chưn. Ấy cũng tại đi chưn trần. Đến lúc trấy xuể ít hay lo gịt bó, để cho đất cát trộn lẫn vào, thậm chí cả gan đạp phân ngựa phân bò đầy những vi trùng làm cho mình phải lở lói, có thể mang tật què lết cả đời. Chừng đến nhà thương, quan thầy cho thuốc, bông vãi và dẻ bó trắng như tuyết, sao không giữ kĩ lại để vậy mà lội chưn không, làm cho dẻ sạch thành ra dơ dáy hùng lầm.

4.— Annam mình hay nhậm con mắt, cũng tại ở dơ, lấy tay dụi đại vào tròng, thế nào không đau. Con mắt là vật tinh anh, không hề chịu bợn nhơ.

Phải dùng khăn sạch mà lau chùi. Có nhiều vị đui vì bởi mình, chớ chẳng phải tại bệnh gì ráo. Câu *Thân thể phát phu thọ chi phụ mẫu, hà tắc hũy thương* thiệt là vậy đó, cớ lẽ nào mình vóc tóc da chịu chưng cha mẹ mà dám hủy hoại, làm ra cho cụt chưn, đui con mắt, mang tật, xà lai v. v. Cả thảy đều bởi mình không cẩn thận mà ra. Xin đồng bang xét lấy.

Đông á triết ngôn

Diễn luận

(*Paroles et geste des hommes illustres de l'Orient*)

Quân-tử

Đức Khổng-tử nói rằng: Người quân tử giữ theo đạo bốn đều ; mà mỗ nầy làm chưa được một :

1° Cầu sự làm con cho hết lòng thảo cùng cha mẹ.

2° Cầu sự làm tôi cho hết lòng trung với chúa.

3° Cầu sự làm em cho hết lòng kính nhường với anh.

4° Cầu sự ở với bầu bạn cho hết lòng tin.

Người quân-tử ăn ở cũng giữ bốn đạo thường ấy, mà nói năng cùng người cũng bốn lẽ thường ấy, vậy mà chưa dám lấy làm tự túc, còn gắng gỏ mà cẩn thận giữ gìn, thường xét mình còn đều thiếu thốn, hễ nói ra thời làm, mà làm ra thời y theo lời nói, người quân-tử làm đều chắt thiệt như vậy, ta nên hết sức theo đó mà sửa mình.

Ngài lại nói rằng: Người quân-tử giữ theo bổn phận mà làm, không bao giờ cầu sự bề ngoài, gặp cảnh giàu sang thì làm theo nghĩa giàu sang, gặp cảnh bần tiện thì làm theo nghĩa bần tiện, ở cùng mọi rợ thì lấy trung tín mà hóa mọi rợ, gặp cơn hoạn nạn cũng giữ đạo đức mà yên phận hoạn nạn. Cho nên người quân-tử không vào đâu mà chẳng đặng, là vì cứ làm theo bổn phận luôn luôn.

Đời nay có nhiều người chẳng nhớ các lời phải nầy, để cho thiên hạ chê rằng người có học mà chẳng bằng đứa không học.

TẠP TRỞ

(*Variétés*)

Thuở trước Triều nước Nam, có một ông quan võ, không nhớ họ tên, miệt hết một nhãn, có công cã với nước nhà, vậy nên Triều đình phong công, lên tới chức **Đề-đốc**, các viên quan trong tỉnh, mỗi ông đều đặc một đôi liễn, đem đến mà khách hạ.

Lúc ấy, có một người con nít bảy tuổi, đặng ứng Thần đồng, đều xem cùng mấy đôi liễn ấy, rồi ra giữa tiệt, bẩm với quan Đề đốc, xin một tờ giấy đỏ, và mượn bút mực, đặng viết một đôi liễn, mà dâng khách hạ, quan Đề đốc, và các viên quan trong tiệt, đều lấy làm lạ, mắt ngó sững người nhỏ ấy, rồi quan Đề đốc, kêu lính hầu, dạy vào phòng lấy một tờ giấy đỏ, và bút mực, đem ra.

Người nhỏ ấy, lấy dao rọc tờ giấy đỏ làm hai, rồi lấy bút châm mực, liền viết ra hai câu liễn chữ quốc-âm, như vậy.

Cung kiếm ra tay, Thiên hạ đỗ dồn đôi mắt lại
Hùng tài mấy mặt, Nhân tiền chỉ có một người thôi.

Viết hai câu liễn rồi, dâng lên, quan Đề đốc, và các viên quan, đều thất sắc, khen là hay, biết rằng : người nhỏ ấy, viết đôi liễn, ngạo quan Đề đốc, có một con mắt, mà bắt không đặng, thiệt rất nên kinh.

Có bài Thơ rằng

Kinh thay đặt để rất tài năng
Cả tiệc xem qua hết nói rằng
Có tích khuyên đừng khinh tuổi nhỏ
Nhỏ mà như thế khôn phang bằng.

L. Q. C.

Thổ sản nước Langsa

(*Les productions de la Frauce*)

Nước Langsa không có mỏ vàng mỏ bạc, nhưng mà đồng vàng, đồng bạc có nhiều hơn bên các nước Âu-Châu. Nghề nghiệp trong các kho, các xưởng nhờ có mỏ sắt nhiều, nên đặng thạnh vượng. Trong nước Pháp, trước khi có giặc Âu-Châu, thì có hơn 900 lò làm đồ sắt. Mấy chỗ lò lớn là: Creuzot tại tỉnh *Saône-et-Loire*) Fourchambault tại tỉnh *Nièvre*) Decazeville tại tỉnh Aveyron. Có 11 mỏ chì tại tỉnh Rhône, có đồng và thiết tại *Saône-et-Loire*. Trong các mỏ chì, cũng có một vài chỗ lộn bạc. Miền sông Rhin Rhône và Gard, nhứt là tại Ariége, có một ít vàng lộn trong cát. Còn như than đá, tuy là ít hơn bên nước An-Lê và Belgique, nhưng mà cũng có hơn 42 muôn mẫu đất có than. Xung quanh Saint-Etienne *Rive-de-Gier* và miệt sông *Loire*, Angin Denain, Douchy, trên hướng Bắc, thì có mỏ than đá nhiều:

Vài chỗ, có thứ loại than kêu là *Anthracite* đốt cháy mà không khói. Cũng có một thứ khác như là đất bùn, hễ khi nào trời lạnh, thì cứng ; trời nóng nó lại rã ra, để dùng mà tráng đường cho láng tốt và cứng như ci-mon (ciment); thứ ấy kêu là: *Asphalte* hay là *bitume*.

Đá dùng để làm tán làm bia chẳng thiếu chi ; phần nhiều, các dinh, các tòa lớn dùng đá nhiều lắm ; còn như tại tỉnh Toulouse, người ta lại dùng gạch không dùng đá. Trong 40 tỉnh Langsa, có đá cẩm thạch, đủ thứ màu mà tốt lắm.

Có hai thứ đá cứng lắm tại dãy núi Vosges và tại Auvergne: thứ đá ấy kêu là: *porphyre* và *basalte*.

Đất để làm ngói, làm gạch, trong nước Langsa có 50 tỉnh ; đất để làm đồ gốm tốt người ta lấy tại tỉnh Limoges ; Có đá hầm vôi trắng 50 tỉnh.

Nhiều ruộng múi, trong nước dùng không hết, phải chở đi ngoại quốc mà bán, Tại tỉnh *Meurthe* và mấy tỉnh xung-quanh đó, có núi diêm chẳng thiếu gì. Cũng trong miền ấy, lại có giếng và suối nước mặn nữa.

Loài lục súc chẳng thiếu chi : như ngựa, có đến 3 triệu con; bò hơn 10 triệu ; trừu, 36 triệu; heo, 5 triệu; dê cái, 1 triệu con. Con lừa, con la tính gộp lại có hơn 80 muôn con.

DIỆP ISIDORE.

Lời hứa ăn trọt

Gà thuở nay thì thường bị Chồn nó rình mãi, không chước mà lánh thân (cũng như chuột với mèo vậy) bữa nọ Gà đi gặp chồn, Chồn cũng hầm hầm đòi nịch thịch, Gà năn nỉ hết lời và xin dung cho cả và tộc loại. Chồn hứa chịu song ép gà phải đải tiệc, Gà vâng lời, hẹn ngày ác chất mới từ giã ra về.

Đoạn Gà về tới nơi kêu hết bà con tựu lại mà thuật chuyện gặp Chồn vân vân và cán phân mỗi trự phải lo vật thực.

Đúng ngày hẹn Chồn tới, Gà đà dọn dẹp sẵn sàng. Thình Chồn nhập tiệc, ép ăn món nầy, nầy ăn vật nọ, chứng gà thừa lúc vui mới nhắc Chồn những lời đã hứa, xin chớ quên. Chồn gặc đầu mà rằng : Ta hứa một lời mà thôi, dầu có đói cách mấy ta móc củ lác mà ăn, chớ không hề rớ đến bà con nửa đâu, bọn gà nghe vậy mừng rỡ bội phần, lại càng trọng đãi tận tình.

Ăn uống no nê, Chồn kiếu ra về, gà theo đưa đón. Song gà trong bụng có hơi nghi nghi nên căn dặn một lần nữa, «ráng nhớ nghe cậu ».

Chồn day lại mà đáp rằng : ta nói ta nhớ mà, có đói ta bắt cua bắt còng ta ăn, hoặc nịch củ lác mà chịu trận, chớ không hề động đến bà con đằng đầu. À nè, ta dặn các người, trừ ta thì không sao, chớ rủi có gặp bà con ta thì phải đề phòng cho lắm nghe ?..... Xong ? ? ?

Huỳnh-điểu-Tàu.

BÁC HỌC

(*Sci ence naturelle*)

Kỳ-lân

Thuở xưa Chinoa cho Kỳ-lân là một con thú dị thường ít ai thấy, nếu Kỳ lân xuất thế thì có Thánh minh ra đời. Đến nay chinoa lại cho con *Girafe* là *Kỳ-lân*, sách Âu học vẻ hình Kỳ-lân là con Girafe (trường đầu lọc-là con nai cổ dài). Vẫn trường đầu lộc là một loại có vú, đẻ con, mà thuộc về chi thú *nhơi* (ruminant), hình thù cỗ quái, mình có vân như mai huê-lộc dò cao, cổ dài có sừng cụt như sừng dê, mà có bao da như lộc nhung đứng cao bằng cây dừa, cẳng trước cao hơn cẳng sau, móng cẳng rẽ đôi như cẳng bò, từ đất đến vai đo 4 m. 50 ; từ đất đo đến đầu được 6 m. 50 cổ dài bằng cẳng trước, màu da vàng dợt, trên lưng lông vàng đậm, da bụng lại trắng, có đốm to màu vàng đậm, hay ở miền Nam Phi-châu, thường hay kết bè với nhau mà nương náu trong rừng, sức chạy mau lắm, vật chi dầu là cọp cũng rược không kịp, ăn lá cây mà sống đời, mà ít ưa làm nô lệ ai, chẳng hề tập nó làm việc chi được, thịt nó rất ngon, da nó tốt, sừng nó người ta dùng làm đồ vặt.

Các nho-gia nghe nói Kỳ lân là con Girafe, thế khi còn nghi, song le xin mua bộ *Hội đồ ấu học quỳnh lâm* mà xem thì mới tường chơn giả. Nếu Girafe là Kỳ lân thì Thánh minh ắt có tại Nam Phi-châu, mà nếu Thánh minh xuất thế ở Nam Phi-châu thì màu da thâm như Hạch tàu

đó. Xin Lão-ngạt tiên sanh minh giải đoạn nầy coi Chinoa xưa phải, hay là Chinoa nay phải.

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH.

Chư bệnh

(Les maladies)

Ho vì phổi có mụt

(Tuberculose)

Trong số 532 tệ-quán có luận về bệnh nầy là một bệnh xưa nay rất hiếm nghèo. Cách ít tuần thầy Nam trung cho nó là bệnh văn-minh.

Thuở xưa ông bà mình cho nó là bệnh ho lao, ho tổn, vì hễ ai vương mang bệnh ấy thì thổ phổi ra từ miếng, lần lần phải ốm o, phổi đứt lần đến mạch, huyết ra linh láng mà chết. (1) Sách thuốc Langsa nói bệnh ấy gây ra bởi con vi trùng, (microbe) mà xét kỹ thì chưa ắt là vi-trùng ấy bởi đâu mà có ra trú tại nơi mổ, dùng thuốc chi mà trừ nó. Nay ở tại I-ta-li quan Lương y *Lồ-mô-na-cô* là Tổng lý Bác-học-viện mới tiềm được một cách phá sào huyệt con vi trùng bệnh ho lao ho tổn ấy. Ngài không dùng vật chi lạ, chỉ dùng đường ăn mà phá nó thôi.

Số là từ năm 1907 ngài cứ chiêm nghiệm tánh dược cục đường ăn vào thân thể quan hệ thế nào, làm cho nước tân-dịch ở ngũ tạng lục phủ ra làm sao, nhứt là sữa. Ngài lấy nước đường tim cho dê cái, có phân tắc thì sữa có nhiều, nếu dùng nhiều đường mà tim thì sữa lại bớt, rồi ngài tim cho đờn bà thì cũng hiệu nghiệm vậy. Đến sau ngài lại thử dùng đường thục vào mạch mà chữa bệnh thổ hoặc tả huyết thì thấy hiệu nghiệm. Ngài mới ngụ ý dùng nước đường mà sửa tân dịch trong phổi con người có bệnh ho lao. Linh đánh giặc về bị bệnh ho lao thì ngài dùng nước đường tim vào mạch mà trị, thì thấy lành đã, hết ho, hết thổ huyết, hết nóng lạng, hết ra mồ hôi. Vẫn người nào mà mang bệnh ho lao thì phổi hay sanh tân dịch là vật trưởng ác cho vi trùng. Hễ dùng tinh ba đường (Saccharose) mà tim vào mạch thì nước tân dịch phổi lần khô làm cho vi-trùng khó ở trong phổi, thì phổi lần lần hết đau trở nên tươi tắn như xưa.

Vẫn bệnh ho lao giết người hơn giặc dữ. Nếu cái tin nầy quả có thiệt lò tạo-hóa thấy thiên hạ chết nhiều động lòng thương xót xui khiến cho họ Lồ tiềm ra mối mà cứu mạng sanh linh, Trong ít lâu đây sẽ biết thì chừng ấy thế gian nhơn quần phải lập bàn thờ hoặc dựng hình mà đền ơn cho họ Lồ.

DUNG-PHU.

(1) *Phong, lao, cổ, lại*, từ chứng nan y, rõ là bệnh xưa nay chớ không phải bệnh văn minh, chỉ vì tại thuở xưa ông bà mình chưa biết con vi trùng mà thôi.

Khôi hài

(Contes pour rire)

Chớ tham mà mắc điếm

Bà Hương kia thường có tánh tham, chồng đã làm chức hào mục trong làng mà cũng không đổi tánh. — Một hôm ông Hương đi khỏi, bà nọ ở nhà một mình, đi vô đi ra, nghĩ tới nghĩ lui, không biết làm gì cho có lợi. Thình linh thấy một thằng bán heo, ngồi nghỉ mát trước cửa ngõ, bèn đi ra, thấy nó còn 5 con heo, mới nói rằng : chú kia sao chú bán năm con heo mà chú gánh làm sao cho cân, vì một đầu 2 con thì nhẹ, còn một đầu kia 3 con thì nặng, thôi, chú muốn gánh cho cân, thì chú bán rẻ cho tôi một con, tôi trả cho chú 0$50, bàn đi cho rồi ! Thằng kia thấy bà nọ trả heo gì mà một con heo 5 cắt, trong bụng cười thầm, mụ nầy tham lắm, ta nghĩ chước phỉnh mụ nầy chơi. Mới mở lời : Thưa bà, nguyên tôi gánh 6 con heo đi bán, thì đàng kia họ mua hết một con, giờ còn 5 con, tôi gánh mà nó cứ trật lên, trật xuống hoài, gánh không được, tôi tức mình ngồi đây, đợi có người đờn bà nào đi ngang, tôi nói với họ, cho tôi hun cái bàn chưn một cái, thì tôi cho họ con heo nầy quách, để gánh cho cân, còn bấy nhiêu cũng đủ bán lấy lời. Bà nọ đã sẵn tánh tham, nghe nói, đứng nghĩ một lát thấy ngoài đàng không ai, mà ông Hương cũng chưa về, bèn nói ; chú mầy ! thôi, nõ đợi ai làm chi, mình đây cũng được, mình cho chú hun nơi bàn chưn đó, rồi đưa con heo cho mình. — Dạ thưa bà, tôi không dám, — ẹ, không dám chi, hun mau đi cho mình bắt heo ! Thằng nọ tới dưới chưn hun rồi, nó xách con heo đem vào thả trong chuồng cho bà nọ. Bà nói : Thôi chú hãy đi. — Dạ, mà nó cũng dằn giờ trước cửa ngõ, rồi nó làm bộ sổ ra một con heo nữa, cứ lủa chạy theo bạt một đỗi, bắt được, đánh con heo ba bắt tai, nói lớn lên ; mầy phản chủ nghe, không ai cho mình hun cái về, mình cho họ rãnh. Bà nọ nghe nói, cũng tham. Thôi ! Chú kia, nầy : hun về thì hun, rồi thả một con nữa vào chuồng cho có cặp. — Dạ !

Nó cũng tới hun rồi thả một con nữa vô chuồng cho bà nọ.

Thôi ! Chú đi cho rồi, kẻo ổng về ổng thấy giờ.

Dạ ! Mà nó cũng cứ đứng đó, một chập nó nói rằng : hồi nẫy tôi quên đi, té ra bây giờ bà đặng 2 con, mà tôi còn 3 con cũng lẻ, tôi gánh sao cân, giờ tôi phải ra ngoài nầy đứng đợi thử ai cho tôi hun nơi gò má một cái, thì tôi cho hết 3 con, lỗ vốn đã đành rồi, mà thích chí cũng cam. Bà lại nói : Thôi đợi ai chi, bây giờ mình cho hun nơi má đây, xong rồi thì thả heo cho mình, chú ta nghe nói đắc ý quá, tới ngắt mũi mà hun một nghỉn, rồi lật đật xách 3 con heo thả vào chuồng cho bà nọ, giả bộ đi ra ; bà nọ ngồi cười chúm chím rằng ! thằng cha kia dại dữ hè.

Không dè chú va cũng cứ đứng lẫng quẫng trước cửa ngõ, vừa ông Hương về, ổng hỏi : chớ thằng nầy đứng chi đó ? Dạ bẩm, bà có mua mấy con heo, mà biểu con đợi ông về rồi lấy tiền trả, ông nọ lật đật vô nhà, kêu bả la rằng : Bà thiệt chướng quá, nhà đã chật chội, mà nuôi heo nuôi cúi làm chi. Thôi thằng kia mầy vô bắt heo mầy đi. Thằng nọ Dạ, cứ việc vô bắt heo, bắt đã 2 con, còn 3 con, bà nọ thấy tức mình quá, giận mà không nói ra được, bèn lại gần nó mà nói nhỏ nhỏ rằng : Mầy tệ quá, thôi tao chịu thiệt 2 con, còn 3 con là chuyện sau, mầy phải để lại cho tao ? — Dạ, nó trở ra, ông hỏi : mầy bắt hết chưa. — Dạ bẩm, bà nói để bà mua 3 con. — Ệ, là tao biểu mầy cứ bắt hết đi mà, một hai tao không cho nuôi. Nó cứ việc vô bắt, té ra bà nọ mắc lầm to.

L. C. P.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯỚC CHUỒNG	
		CÂY CƯA CHUỒNG	GỖ SÚC	GIÁ CÂY CHUỒNG	GIÁ GỖ SÚC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0m45	25$00	
	Câm-xe	»	0 45	32 00	25$00
	Dầu thông	»	0 45		18 50
	Trắc				

LOẠI CÂY TRÀM	BỀ TRƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây cồng	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

Thuốc gói chưa vấn hiệu **GLOBE**

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

*Có một mình hãng **Denis Frères** trữ thuốc nầy mà thôi.*

(N° 4) FEUILLETON DU 29 AOUT 1918.

MẠNH-HÀNG

TÂN TRUYỆN

(Roman moderne)

PAR TRẦN-THIỆN

(Tiếp theo)

Ông vào nhà-thương rồi, thường bữa tôi thường qua lại, đem cháo cơm bánh trái nuôi chồng. có dè đâu, ma dắc lối, quỉ đem đàng . . . . . .

(Nói tới đây bà Phủ khóc ; lấy khăn lau giọt, hỷ mũi rồi ngân-ngư giây lâu, bà mới tiếp) : từng cái tuổi nầy, còn ham hoa-nguyệt phụ phàn nhân-ngãi. Bây giờ mới biết mình lỡ dại, ham vui chi một thuở, chịu sầu, như phận tôi làm ra cớ đỗi ni, xấu hổ tông môn, nhuốc nhơ tiết gái, thì đã đành, thương cho phận em tôi, chuyện thình linh đâu rõ đuôi đầu, vì chị mà phải chịu nhục với thế, nghĩ âu quá khổ ! Nếu để vậy mà đợi nhuỵ khai hoa trổ, mặt mũi nào còn ngó em tôi, vậy xin thầy. . . . . xin. . . . . thầy làm ơn. . . . . .

— Bẩm bà, muốn dạy đều chi, bà hãy nói ra đi, liệu như phải thì tôi vâng, có chi phòng ngại.

— Tôi chẳng muốn đều chi khác hơn là xin thầy làm ơn, hốt một thang thuốc phá cho rồi, đặng mà cứu dùm tôi cho khỏi tiếng ; bằng chẳng, tôi lo sợ khôn ngồi khó đứng ».

Thầy nghe biểu phá, thất kinh ! ngồi hạn xuất triêm thân, châm chỉ ngó bà Phủ và thầm nghĩ rằng :

« Vả chăng, mình làm thuốc đã ba đời, từ ông tới cha, cha truyền nghề lại cho con, nhờ tổ, mình làm cũng đắc đạo, danh sư nổi khắp Lục-châu, chưa hề biết làm điều ác ; lại thêm buổi cha mình còn sanh tiền, cũng thường dạy, có lý nào nay mình lại bỏ đạo, phụ lời cha mà nhẫn tâm đến thế. Mà rủi gặp cuộc như vầy đây, người đã muốn vậy rồi, nếu mình quyết chẳng chịu, e nhơn cùng tắc biến, người làm nhăn mà sanh rối đi chăng ? Chẳng những thiệt thân người mà thôi, còn phải sợ thiệt cho danh ta bấy lâu giữ trọn. Chi bằng mình chịu phức đi, rồi kiếm chước nói lần nay mai, để cho ngày qua tháng lụn. »

Nghĩ vậy rồi, vừa muốn nói, lại sực nhớ : « Nếu bà biểu một hai phải hốt thuốc phá, thì mình mới tính làm sao ? » Sực nhớ đến đều, thầy chả dám hở môi, chịp ngừng lại nghĩ ; nghĩ rồi lại thầm nói : « *Có khó chi*, nếu bà có biểu một hai phải hốt thuốc phá, thì ta cứ việc hốt thuốc dưỡng thai thôi ma ! Bao giờ nhuỵ nở hoa khai, chừng ấy sẽ hay phải quấy. »

Xét cạn rồi, thầy mới thưa :

« Thưa bà, bà đã dạy lẽ nào chẳng khẳng, nhưng mà, bà phải để cho tôi thủng thẳng liệu toan, cứ ba ngày tôi hốt một thang, trong vài tháng ắt toàn công việc. Bây giờ đây, giả cười nói đừng cho ai biết, bà cũng đừng thì thiết người hay, cứ việc lo ăn no rồi ngồi nghỉ đêm ngày, đừng nhăn mặt nhiều mày, lộ sắc. »

Nói rồi thầy từ qui.

Bước ra, Mạnh-Hương hỏi thăm ; thầy đáp cách tỉnh táo rằng : « Có sao ở đâu, xin đại-nhơn đừng ngại. Cứ ba ngày tôi coi mạch một lần, hốt một thang, nội trong vài tháng, bịnh bà ắt tuyệt. »

Mạnh-Hương mừng, lật đật kêu trẻ đem xe, đưa thầy về, và nằn-nì xin thầy ráng giúp. Thầy lên xe, Mạnh-Hương mới trở vào từ chị.

Kể từ đây, bà Phủ giả dạng mừng vui, sớm tối ra vào, nghỉ ngơi an giấc. Cứ ba ngày uống một thang, uống thuốc vào ăn uống, lại ngon, vậy mà trong dạ chẳng hề nguôi, cái nợ tình riêng mang nặng.

Từ đây, cứ ba ngày thầy tới tuần mạch một lần, bà Phủ uống một thang, uống như vậy trót hai tháng trường, mà không đắc kỳ sử nguyện. Chỉ thấy bụng càng ngày càng lớn, vóc càng bữa càng gầy, cái sầu xưa chất chứa lại đầy, giựt mình, tính lại coi mới hay, hoa kia đã cận ngày nở nhuỵ. « Ai ôi ! để cái khổ cho tôi làm chi mà, đôi mắt khôn ngăn hột luỵ, ra cớ đỗi ni, một thân dễ biết tính sao, bề ra vào khó nỗi ra vào, muốn cười nói ý khôn cười nói. Còn ông thầy ổng hốt thuốc làm sao mà hai tháng chẵn, thuốc không phá nổi, mấy chục thang mà chưa cỗi mền-mang ; khổ dữ a ! Có họa là thác xuống suối vàng, may khi rửa khúc oan mới sạch.

Than chưa dứt, xảy nghe có tiếng giày Tố-Anh bước lên thềm, kêu mẹ mà nói rằng có ông thầy qua coi mạch. Bà Phủ vội vả ra tiếp chào, rồi hỏi Tố-Anh : « Bởi cớ nào, bữa nay cậu của con vắng mặt ; hay là đi khỏi chăng ? » — Tố-Anh liền thưa : « Cậu bữa nay mắc khách, chừng rảnh sẽ theo sau ; dạy con thế mặt dẫn thầy, kẻo trễ giờ mẹ đợi. » — Bà Phủ thì thầm gầm gặt đầu, rồi mời thầy vào coi mạch.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-THIỆN.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) tặng tống hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hãy còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đã bậc tuổi cao mà sức lực không phải kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường-sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

LỜI BÁO CẤP KÍP

Chư khán quan chớ tưởng làm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, hạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc* Cigarette Diva *cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques D'enseigne, Bateur, Cachets, En Cuivre, etc. ...

ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL DUPRE SAIGON

En Tous Genres Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THÙNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch dễ mà (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi cho kỳ hiệu thiệt mình một ly

TONI KOLA

Mình hàng DENIS frères thử mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon tạo riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chác cửa hàng rất kỷ càng. Hằng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không muốn là phải có xin thì đăng.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh cửa trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (sỏi) — đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*mói-khi-chất*).

DĨA HÁT AN-NAM
BẮC-KỲ CAO-MÊN KHÁCH,
LANGSA, vân vân

DĨA CŨ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÃNG

Berthet, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

SAÏGON

Phải nài cái nhãn hiệu DISCOBOL trên các máy nói Pathé, ấy là thiệt hiệu lò chế tạo các máy ấy.

Le Directeur-Gérant : **F.-H. SCHNEIDER**

Certifié l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER